

THÔNG BÁO CÁC KHOẢN THU THÁNG 11/2024

STT	Nội dung thu	Đối tượng thu	Mức thu (VNĐ)	Ghi chú
			Tháng 11/2024	
I	Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 13/2024/NQ-HĐND ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh			
1	Tiền dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú (đồng/HS/tháng)	Học sinh có đăng kí bán trú	224.000	
2	Tiền dịch vụ phục vụ ăn sáng (đồng/HS/tháng)	Học sinh có đăng kí ăn sáng	60.000	
3	Tiền dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh)	Học sinh bán trú có đơn xin của PH xin đóng tiền điện sử dụng máy lạnh; về việc bảo trì, bơm ga mạnh thường quân trong lớp hỗ trợ. Học sinh 2 buổi/ ngày không thu		thu theo thực tế sử dụng trên đồng hồ điện của từng lớp
4	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số: Tin nhắn, sổ liên lạc điện tử (đồng/HS/tháng)	Học sinh có đăng kí tham gia (thu 9 tháng/năm học)	60.000	T9+10+11

II. Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục khác:

STT	Nội dung thu			Ghi chú
1	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn ngoại ngữ (đồng/HS/tháng)	Học sinh khối 3, 4, 5 có đăng kí học	60.000	

2	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, thể dục tự chọn, câu lạc bộ (đồng/HS/tháng)	Học sinh toàn trường(nếu có đăng ký)	210.000	thời gian học từ 15g45 đến 16g20
			360.000	thời gian học từ 16g30 đến 17g30
3	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống (đồng/HS/tháng)	Học sinh toàn trường(nếu có đăng ký)	70.000	
4	Tiền tổ chức giáo dục Stem (đồng/HS/tháng)	Học sinh toàn trường(nếu có đăng ký)	90.000	
5	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài (đồng/HS/tháng)	Học sinh toàn trường(nếu có đăng ký)	180.000	
6	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học (đồng/HS/tháng)	Học sinh toàn trường(nếu có đăng ký)	550.000	

III. Các khoản thu tổ chức các hoạt động giáo dục thực hiện theo các đề án

STT	Nội dung thu			Ghi chú
1	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông TPHCM theo định hướng chuẩn Quốc tế, giai đoạn 2021-2030" (đồng/HS/tháng)	Học sinh khối 3, 4, 5 (nếu có đăng kí)	150.000	Bao gồm phí học và tài khoản học liệu

IV. Các khoản thu cho cá nhân học sinh:

STT	Nội dung thu			Ghi chú
1	Tiền suất ăn trưa bán trú (đồng/HS/ngày)	Học sinh bán trú	735.000	- Tháng 11: 21 ngày

2	Tiền suất ăn sáng(đồng/HS/ngày)	Học sinh bán trú	294.000	
3	Tiền nước uống học sinh (đồng/HS/tháng)	Học sinh bán trú	12.000	

V. Tiền thu hộ khác

1	Tiền bảo hiểm y tế	Học sinh tham gia mua BHYT	884.520	HS K3,4,5
---	--------------------	----------------------------	---------	-----------

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Hải Yến

Ngày 04 tháng 11 năm 2024



HIỆP TRƯỞNG

Hồ Thị Hồng Hà